

Số: /KH-UBND

Hữu Lũng, ngày tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH
Phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số
trên địa bàn huyện Hữu Lũng

Thực hiện Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên đại bàn tỉnh Lạng Sơn. UBND huyện xây dựng Kế hoạch phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn huyện Hữu Lũng như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh với cấu trúc quy định tại Phụ lục I Kế hoạch số 94/KH-UBND của UBND tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

1.2. Hình thành cơ sở dữ liệu địa chỉ số trên địa bàn huyện gửi về Sở Thông tin và Truyền thông, đồng thời chia sẻ cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khai thác, xây dựng các bản đồ số chuyên ngành phục vụ nhu cầu quản lý và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

1.3. Hoàn thành chỉ tiêu về địa chỉ số theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông và của tỉnh về phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

2. Yêu cầu

2.1. Tổ chức triển khai quyết liệt, có hiệu quả Kế hoạch số 94/KH-UBND của UBND tỉnh trên địa bàn huyện Hữu Lũng.

2.2. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan, ban, ngành; UBND các xã, thị trấn; doanh nghiệp phát triển Nền tảng địa chỉ số và các doanh nghiệp phát triển Nền tảng bản đồ số để triển khai Kế hoạch.

2.3. Triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại địa phương với cấu trúc và các trường thông tin đúng theo quy định tại Quyết định số 392/QĐ-BTTTT.

2.4. Thực hiện tốt công tác truyền thông, thông tin về Kế hoạch trên các phương tiện thông tin đại chúng: báo chí, phát thanh truyền hình, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại, nền tảng số, mạng xã hội.

3. Đối tượng tham gia Kế hoạch tại địa phương

3.1. Các phòng: Văn hóa và Thông tin, Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế và Hạ tầng và các phòng, ngành khác có liên quan;

3.2. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông;

3.3. UBND các xã, thị trấn;

3.4. Doanh nghiệp phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia: Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (Bưu điện Việt Nam) – đại diện tại huyện Hữu Lũng là Bưu điện huyện Hữu Lũng.

3.5. Các đối tượng ứng dụng, khai thác: các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu sử dụng, khai thác Nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Tạo lập, gắn mã, cập nhật cơ sở dữ liệu địa chỉ số

1.1. Cơ sở dữ liệu địa chỉ số của huyện phải có cấu trúc phù hợp với cấu trúc nền tảng địa chỉ số đã được Bộ Thông tin và Truyền thông tạo lập theo quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II của Kế hoạch này.

1.2. Khuyến khích Bưu điện huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp thu thập, cập nhật các trường thông tin nâng cao để phục vụ công tác thông báo địa chỉ số và phát triển nền tảng, cơ sở dữ liệu địa chỉ số đáp ứng nhu cầu kinh tế - xã hội.

2. Thông báo địa chỉ số và gắn biển địa chỉ số

3.1. Tổ chức thông báo thông tin Mã địa chỉ số đến chủ sở hữu và người quản lý đối tượng được gắn địa chỉ, bao gồm:

a) Chủ sở hữu đối tượng/công trình được gắn địa chỉ số (đối với địa chỉ nhà ở, cơ sở sản xuất, kinh doanh, công trình của cá nhân, hộ gia đình);

b) Người đại diện theo pháp luật của tổ chức sở hữu đối tượng/công trình được gắn địa chỉ số (đối với địa chỉ trụ sở cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hoặc công trình thuộc sở hữu tập thể);

c) Người đang sử dụng/quản lý đối tượng/công trình được gắn địa chỉ số.

3.2. Hình thức thông báo: kết hợp các phương thức thông báo như gặp trực tiếp, qua SMS, email, qua văn bản, qua chính quyền cấp cơ sở hoặc hình thức phù hợp khác.

3.3. Tổ chức gắn biển địa chỉ số:

a) Biển địa chỉ số chứa thông tin Mã địa chỉ số được gắn với đối tượng/công trình được gắn địa chỉ để nhận biết địa chỉ số của đối tượng. Trên cơ sở Mã địa chỉ số được cung cấp và hướng dẫn mẫu Biển địa chỉ số, UBND cấp xã triển khai việc gắn biển địa chỉ số đến từng địa chỉ trên địa bàn quản lý.

b) Khuyến khích các địa phương triển khai đồng bộ việc gắn biển địa chỉ số với nguồn kinh phí xã hội hóa, hoặc được hỗ trợ từ ngân sách phù hợp quy định pháp luật và điều kiện thực tế của từng địa bàn.

4. Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn về Nền tảng địa chỉ số quốc gia

4.1. Nội dung thông tin, tuyên truyền: Kế hoạch phát triển Nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số của Bộ Thông tin và Truyền thông, của tỉnh, của huyện giới thiệu chức năng, tính năng chính, lợi ích khi sử dụng, hiệu quả hoạt động của Nền tảng địa chỉ số, hướng dẫn sử dụng; các nội dung khác liên quan đến phát triển và sử dụng Nền tảng địa chỉ số.

4.2. Phương thức thông tin, tuyên truyền: thường xuyên thông tin, tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, đài phát thanh, truyền hình, Loa truyền thanh xã, xe thông tin lưu động và qua mạng Internet nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; tổng hợp và cung cấp thông tin cho báo chí, truyền thông để tuyên truyền, quảng bá Nền tảng địa chỉ số quốc gia; tham gia các chiến dịch truyền thông, quảng bá Nền tảng địa chỉ số quốc gia; truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở; thông tin, tuyên truyền theo các phương thức khác đảm bảo hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế.

4.3. Phối hợp triển khai tập huấn, hướng dẫn UBND cấp xã, thị trấn doanh nghiệp sử dụng, khai thác Nền tảng địa chỉ số quốc gia. Tham gia các buổi hội thảo, hội nghị, tọa đàm về phát triển và sử dụng Nền tảng địa chỉ số quốc gia.

(Chi tiết một số chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2022 tại Phụ lục III kèm theo Kế hoạch này)

III. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này từ nguồn ngân sách huyện và nguồn của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Khuyến khích nguồn kinh phí xã hội hoá. Ưu tiên lồng ghép kinh phí các nhiệm vụ của kế hoạch này với các đề án, nhiệm vụ thực hiện nội dung về thông tin và truyền thông thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

2. Kinh phí cấp huyện: UBND cấp huyện bố trí kinh phí địa phương để thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

3. Kinh phí doanh nghiệp: Bru điện huyện và các doanh nghiệp chủ động bố trí kinh phí và các nguồn lực để thực hiện Kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

1.1. Là đầu mối chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn, Bru điện huyện thực hiện các nội dung của Kế hoạch này. Tổng hợp, báo cáo UBND huyện, Sở Thông tin và Truyền thông khi có yêu cầu.

1.2. Tổ chức, kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch; truyền thông, phối hợp tập huấn, hướng dẫn sử dụng, khai thác Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số.

1.3. Chủ trì, phối hợp với Bru điện huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan để thu thập, cập nhật thông tin các đối tượng địa chỉ khác để xây dựng các bản đồ số chuyên ngành khi phát sinh nhu cầu quản lý, khai thác.

1.4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, triển khai đưa ứng dụng bản đồ số vào sử dụng phục vụ quản lý các lĩnh vực, các ngành; đảm bảo mục tiêu năm 2022 đưa ít nhất một bản đồ số vào sử dụng.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường

2.1. Phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa và Thông tin, Bru điện huyện cung cấp thông tin dữ liệu liên quan đến bản đồ số, địa chỉ số để phát triển Nền tảng bản đồ số, Nền tảng địa chỉ số của huyện.

2.2. Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin cung cấp thông tin tích hợp Nền tảng địa chỉ số của tỉnh. Tham mưu thực hiện chỉ tiêu đưa ít nhất một bản đồ số vào sử dụng.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin thiết kế mẫu biên địa chỉ số trình UBND huyện phê duyệt. Hướng dẫn Bru điện huyện các nội dung liên quan đến thu thập dữ liệu thông tin địa chỉ số cho các đối tượng thuộc lĩnh vực quản lý trên địa bàn huyện Hữu Lũng.

4. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND huyện xem xét, bố trí nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông

Chủ động xây dựng các chuyên trang, chuyên mục đưa tin đầy đủ, kịp thời các hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong quá trình triển khai Kế hoạch trên hệ thống Trang thông tin điện tử, đài truyền thanh huyện, xã, các phương tiện thông tin đại chúng.

6. Các cơ quan, ban, ngành khác của huyện

6.1. Căn cứ vào Kế hoạch này chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, Bru điện huyện cung cấp thông tin về đối tượng theo Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch số 94/KH-UBND của UBND tỉnh.

6.2. Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, cơ quan, đơn vị liên quan, nghiên cứu ứng dụng Nền tảng địa chỉ số trong triển khai công tác quản lý của đơn vị phục vụ chuyên đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số của huyện; trong năm 2022 phối hợp triển khai đưa ít nhất một ứng dụng địa chỉ số vào sử dụng.

7. UBND các xã, thị trấn

7.1. Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, Bru điện huyện

thực hiện các nhiệm vụ tại Mục II của Kế hoạch này. Căn cứ Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch triển khai Nền tảng địa chỉ số tại địa phương.

7.2. Thực hiện tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, Trang thông tin điện tử về việc triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số của huyện.

7.3. Cung cấp thông tin cho doanh nghiệp phát triển Nền tảng địa chỉ số về địa chỉ của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phục vụ cho việc xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu địa chỉ số quốc gia.

7.4. Tổ chức thông báo, sản xuất, gắn biển địa chỉ số (theo mẫu quy định của tỉnh) đến các đối tượng liên quan trên địa bàn quản lý.

7.5. Chỉ đạo Tổ công nghệ cộng đồng phối hợp triển khai các nội dung thuộc Kế hoạch này tại cơ sở.

8. Bưu điện huyện

8.1. Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển Nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số của doanh nghiệp; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch với UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin).

8.2. Chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ tại Mục II của Kế hoạch này theo hướng dẫn của UBND huyện, Sở Thông tin và Truyền thông.

8.3. Phối hợp xây dựng phương án truyền thông về Nền tảng địa chỉ số để chủ địa chỉ, người đang sử dụng, khai thác địa chỉ biết, sử dụng, tạo thói quen sử dụng địa chỉ số trong xã hội.

8.4. Chủ trì, phối hợp doanh nghiệp được giao nhiệm vụ phát triển Nền tảng địa chỉ số, doanh nghiệp phát triển Nền tảng bản đồ số để thu thập, cập nhật, sửa đổi, bổ sung thông tin các đối tượng địa chỉ khác để xây dựng các bản đồ số chuyên ngành.

8.5. Thực hiện các công việc liên quan đến nền tảng địa chỉ số khi có hướng dẫn, chỉ đạo từ Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam.

9. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu sử dụng, khai thác Nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số

9.1. Cung cấp thông tin cho chính quyền cấp xã phục vụ gắn địa chỉ số.

9.2. Tạo điều kiện cho các cơ quan, tổ chức triển khai gắn biển địa chỉ số.

9.3. Bảo quản an toàn biển địa chỉ số đã gắn vào địa chỉ.

9.4. Sử dụng địa chỉ số vào các hoạt động theo nhu cầu, phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

9.5. Đóng góp nguồn lực cho việc gắn địa chỉ số theo quy định của địa phương và phù hợp với pháp luật hiện hành.

UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, kịp thời

phản ánh về UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để theo dõi, hướng dẫn, phối hợp, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành huyện;
- Bru điện huyện;
- Trung tâm VH TT & TT huyện;
- Trang TTĐT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- CVP, PCVP UBND huyện;
- Lưu: VT, VH TT.

| b/c

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Phong